

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Nuôi trồng Thủy sản

Bộ môn: Kỹ thuật Nuôi trồng Thủy sản

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: **THỰC TẬP KỸ THUẬT NUÔI THỦY SẢN NƯỚC NGỌT**
- Tiếng Anh: **SUBJECT PRACTICUM IN FRESHWATER AQUACULTURE**

Mã học phần:

Số tín chỉ: 4 (0,25 – 3,75)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết: Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá nước ngọt

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Lương Công Trung Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sỹ

Điện thoại: 0905147274

Email: trunglc@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên (*nếu có*):

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng BM Nuôi thủy sản nước mặn.

3. Mô tả tóm tắt học phần: Học phần tạo điều kiện cho người học tiếp cận và thực hành các quy trình sản xuất giống, nuôi thương phẩm các đối tượng nuôi thủy sản nước ngọt; nhằm giúp người học vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế nghề nghiệp.

4. Mục tiêu: Giúp sinh viên có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện chuyên đề và đề án tốt nghiệp.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- Biết cách nuôi vỗ cá bố mẹ
- Biết cách cho cá sinh sản nhân tạo
- Biết cách ương nuôi cá giống
- Biết cách nuôi cá thương phẩm

6. Kế hoạch dạy học:

STT	Chương/Chủ đề	Nhằm đạt KQHT	Số tiết	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của người học
1	Kỹ thuật nuôi vỗ cá bố mẹ	a	15	- Thực hành, thực tập	Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
1.1	Điều kiện ao nuôi ao vỗ.				
1.2	Đối tượng và cách chọn cá đưa vào nuôi vỗ; mật độ và thời gian nuôi vỗ.				
1.3	Thức ăn, khẩu phần và phương pháp cho ăn.				

1.4	Quản lý, chăm sóc và chế độ kích thích sự thành thực của cá, biện pháp chống rét.				
1.5	Theo dõi, đánh giá tỷ lệ thành thực và hệ số thành thực.				
2	Kỹ thuật sinh sản nhân tạo	b	15		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
2.1	Kiểm tra và tuyển chọn cá thành thực cho đẻ.				
2.2	Các loại kích dục tố, cách sử dụng và thời gian hiệu ứng thuốc.				
2.3	Kỹ thuật cho đẻ: thụ tinh tự nhiên và thụ tinh nhân tạo (phương pháp khử dính).				
2.4	Kỹ thuật ấp trứng cá				
3	Kỹ thuật ương cá giống	c	15		Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.
3.1	Chuẩn bị ao ương, thả cá bột. Chăm sóc và quản lý.				
3.2	Biện pháp phòng, trị bệnh và phòng trừ địch hại.				
3.3	phòng trừ địch hại.				
3.4	Kỹ thuật vận chuyển cá con				
4	Kỹ thuật nuôi cá thương phẩm	d	15	Thực hành, thực tập	Đọc đề cương hướng dẫn chi tiết.

7. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Tài liệu chính	Tham khảo
1	Sản xuất giống cá nước ngọt	Nguyễn Duy Hoan	Chuẩn bị xuất bản	Đại học Nha Trang	Bài giảng trên lớp	×	
2	Kỹ thuật sản xuất giống một số loài cá nuôi	Nguyễn Tường Anh	2004	Nông nghiệp, Hà nội	Thư viện ĐHNT	×	
3	Cơ sở khoa học và kỹ thuật sản xuất cá giống	Phạm Minh Thành, Nguyễn Văn Kiêm	2009	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT	×	
4	Dinh dưỡng và thức ăn trong nuôi trồng thủy sản	Lại Văn Hùng	2004	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT	×	
5	Bệnh học thủy sản	Đỗ Thị Hoà, Bùi Quang Tề, Nguyễn Thị Muội và Nguyễn Hữu Dũng,	2004.	Nông nghiệp	Thư viện ĐHNT		×

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Giáo viên hướng dẫn thực tập phải có chương trình hướng dẫn về nội dung thực tập.

Trong quá trình thực tập yêu cầu sinh viên phải ghi nhật ký thực tập đầy đủ.

Sinh viên phải trực tiếp làm việc, thực hiện các thao tác kỹ thuật theo sự chỉ dẫn của người phụ trách.

Trong thời gian thực tập sinh viên phải làm việc theo nhóm, không có ngày nghỉ kể cả ngày Chủ nhật và lễ. Trong nhóm, phân công trực và theo dõi thí nghiệm 24/24 giờ.

Sinh viên phải chấp hành đúng nội quy của cơ sở thực tập.

Cuối đợt thực tập đoàn hướng dẫn thực tập sẽ giải đáp tất cả các vấn đề thắc mắc của sinh viên về kỹ thuật sản xuất giống và nuôi thương phẩm các đối tượng thực tập.

Cuối đợt thực tập mỗi sinh viên viết một quyển báo cáo thực tập (viết tay) và nộp đúng thời gian qui định. Mỗi nhóm trình bày seminar về một chủ đề được chọn từ nội dung TT.

Điều kiện để được thi vấp đáp kết thúc học phần: 1) Hoàn thành nội dung thực tập. 2) Nộp báo cáo đúng thời hạn và đạt yêu cầu. 3) Chấp hành đúng nội quy nơi thực tập.

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

<i>Lần kiểm tra</i>	<i>Tuần thứ</i>	<i>Hình thức kiểm tra</i>	<i>Chủ đề/Nội dung được kiểm tra</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>
1	Trong quá trình thực tập	Chuyên cần, thái độ, điểm danh	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	a, b, c, d
2	9	Trình bày báo cáo nhóm	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	
3	9	Vấn đáp	Chủ đề 1, 2, 3 và 4.	

9.2 Thang điểm học phần:

<i>STT</i>	<i>Hình thức đánh giá</i>	<i>Nhằm đạt KQHT</i>	<i>Trọng số (%)</i>
1	Chuyên cần/thái độ	a, b, c, d	10
2	Trình bày báo cáo nhóm		20
3	Chấm báo cáo kết quả thực tập		20
4	Thi kết thúc học phần (Vấn đáp)		50

BM KT NTTS

**NHÓM GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
TM**

Lương Công Trung

